

ÔN TẬP

```
graph TD; A[ÔN TẬP] --- B[CHỦ ĐỀ 1]; A --- C[CHỦ ĐỀ 2]; A --- D[CHỦ ĐỀ 3]; A --- E[CHỦ ĐỀ 4];
```

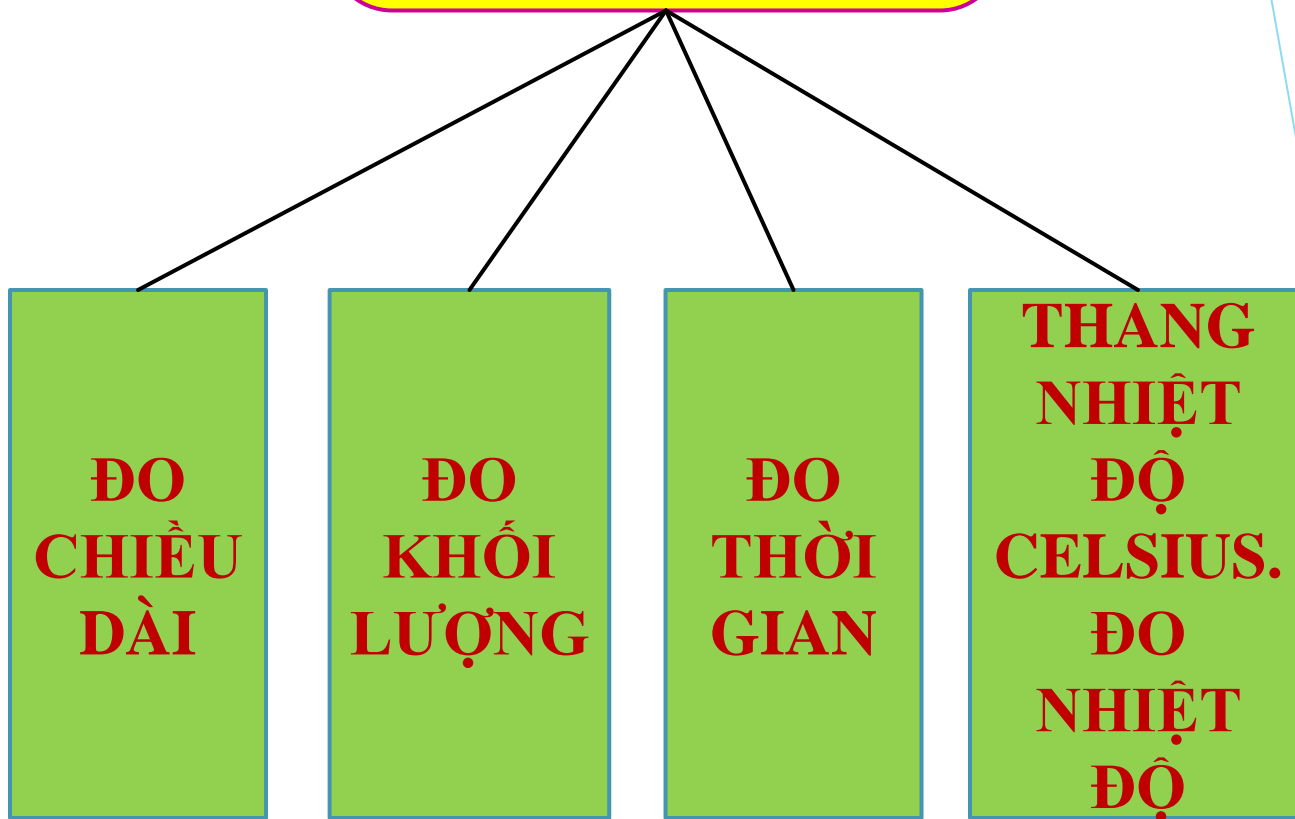
CHỦ ĐỀ 1

CHỦ ĐỀ 2

CHỦ ĐỀ 3

CHỦ ĐỀ 4

CHỦ ĐỀ 1: CÁC PHÉP ĐO



**ĐO
CHIỀU
DÀI**

**ĐO
KHỐI
LƯỢNG**

**ĐO
THỜI
GIAN**

**THANG
NHIỆT
ĐỘ
CELSIUS.
ĐO
NHIỆT
ĐỘ**

BÀI 4: ĐO CHIỀU DÀI

Đơn vị và dụng cụ đo chiều dài

- Cảm nhận và ước lượng chiều dài của vật
- Đơn vị đo chiều dài
- Dụng cụ đo chiều dài

Thực hành đo chiều dài

- Lựa chọn thước đo phù hợp
- Các thao tác đúng khi đo chiều dài
- Các bước đo chiều dài bằng thước

BÀI 5: ĐO KHỐI LƯỢNG

**Đơn vị và dụng
cụ đo khối
lượng**

Đơn vị đo khối lượng

Dụng cụ đo khối lượng

**Thực hành đo
khối lượng**

Ước lượng khối lượng của vật
và lựa chọn cân phù hợp

Các thao tác khi đo khối
lượng

Các bước đo khối lượng bằng
cân

BÀI 6: ĐO THỜI GIAN

**Đơn vị và dụng
cụ đo thời gian**

Đơn vị đo thời gian

Dụng cụ đo thời gian

**Thực hành đo
thời gian**

Ước lượng thời gian và lựa
chọn đồng hồ

Sử dụng đồng hồ đúng cách

Các bước đo thời gian bằng
đồng hồ

**BÀI 7:
THANG
NHIỆT ĐỘ
CELSIUS.
ĐO NHIỆT
ĐỘ**

**Nhiệt độ và
nhiệt kế**

- Nhiệt độ là gì?
- Đơn vị đo nhiệt độ
- Dụng cụ đo nhiệt độ
- Các loại nhiệt kế

Thang nhiệt độ

Thang nhiệt độ Celsius

**Thực hành đo
nhiệt độ**

- Ước lượng nhiệt độ của vật và lựa chọn nhiệt kế
- Các bước đo nhiệt độ bằng nhiệt kế

CHỦ ĐỀ 2: CÁC THỂ CỦA CHẤT



**SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC
THỂ CƠ BẢN CỦA
CHẤT. TÍNH CHẤT
CỦA CHẤT**

**BÀI 8:
SỰ ĐA
DẠNG VÀ
CÁC THỂ
CƠ BẢN
CỦA CHẤT.
TÍNH CHẤT
CỦA CHẤT**

**Sự đa dạng
của chất**

- Vật thể tự nhiên
- Vật thể nhân tạo
- Vật hữu sinh (vật sống)
- Vật vô sinh (vật không sống)

**Các thể cơ
bản của chất**

- Ở thể rắn
- Ở thể lỏng
- Ở thể khí/hơi

**Tính chất của
chất**

- Tính chất vật lí
- Tính chất hóa học

**Sự chuyển thể
của chất**

- Sự nóng chảy
- Sự đông đặc
- Sự bay hơi
- Sự sôi
- Sự ngưng tụ

CHỦ ĐỀ 3: OXYGEN VÀ KHÔNG KHÍ

OXYGEN

**KHÔNG
KHÍ VÀ
BẢO VỆ
MÔI
TRƯỜNG
KHÔNG
KHÍ**

BÀI 9: OXYGEN

**Một số tính
chất của
oxygen**

Chất khí, không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí, tan ít trong nước

**Tầm quan
trọng của
oxygen**

Vai trò của oxygen với sự sống

Vai trò của oxygen đối với sự cháy và quá trình đốt cháy nhiên liệu

BÀI 10: KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Thành phần không khí

21% oxygen

78% nitrogen

Còn lại là carbon dioxide, hơi nước và một số chất khác

Vai trò của không khí trong tự nhiên

Cung cấp oxygen

Cung cấp khí carbon dioxide

Ảnh hưởng đến thời tiết, khí hậu

Nguồn nguyên liệu để sản xuất khí nitrogen

Ô nhiễm không khí

Ô nhiễm không khí là gì?

Biểu hiện của không khí bị ô nhiễm

Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí

Chất gây ô nhiễm không khí

Nguồn gây ô nhiễm không khí

Bảo vệ môi trường không khí

Một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí

CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG; TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG



BÀI 11: MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG

**Một số vật liệu
thông dụng**

Vật liệu là gì?

Một số vật liệu

**Một số tính chất
và ứng dụng của
vật liệu**

Một số tính chất của vật liệu

Khả năng bị ăn mòn của một số vật liệu

Tính dẫn nhiệt, khả năng chịu nhiệt

Khả năng bị ăn mòn, bị gỉ của một số công trình, vật dụng

Tính chất của cao su

**Sử dụng vật liệu
an toàn, hiệu
quả và bảo đảm
sự phát triển
bền vững**

Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả

Sử dụng các vật liệu bảo đảm sự phát triển bền vững

**BÀI 12:
NHIÊN
LIỆU VÀ
AN NINH
NĂNG
LƯỢNG**

**Một số nhiên
liệu thông dụng**

Đặc điểm chung của các loại
nhiên liệu
Một số loại nhiên liệu

**Một số tính chất
và ứng dụng của
nhiên liệu**

Tính chất
Ứng dụng

**Sử dụng nhiên
liệu an toàn,
hiệu quả**

Lợi ích của việc sử dụng
nhiên liệu an toàn, hiệu quả
Một số biện pháp sử dụng
nhiên liệu an toàn, hiệu quả

**Sử dụng nhiên
liệu bảo đảm sự
phát triển bền
vững – an ninh
năng lượng**

Sử dụng nhiên liệu bảo đảm
sự phát triển bền vững
An ninh năng lượng

BÀI 13: MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU

**Một số nguyên
liệu thông dụng**

Nguyên liệu là gì?
Một số nguyên liệu

**Một số tính chất
và ứng dụng của
nguyên liệu**

Tính chất
Ứng dụng

**Sử dụng nguyên
liệu an toàn,
hiệu quả và bảo
đảm sự phát
triển bền vững**

Khai thác nguyên liệu
khoáng sản
Sử dụng nguyên liệu

**BÀI 14:
MỘT SỐ
LƯƠNG
THỰC –
THỰC
PHẨM**

**Một số lương
thực phổ biến**

Một số loại lương thực

Tính chất và ứng dụng của
lương thực

**Một số thực
phẩm phổ biến**

Một số loại thực phẩm

Tính chất và ứng dụng của
thực phẩm

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu 1: Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là:

- A. mét (m)
- B. đêximét (dm)
- C. centimét (cm)
- D. milimét (mm)

Câu 2: Giới hạn đo của một thước là:

- A. Chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước
- B. Chiều dài lớn nhất ghi trên thước
- C. Chiều dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước
- D. Chiều dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước

Câu 3: Thước thích hợp để đo chiều rộng 1 trang bìa của quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là:

- A. Thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- B. Thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- C. Thước kẻ có giới hạn đo 20 cm và độ chia nhỏ nhất 0,5 cm.
- D. Thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu 4: Ba bạn: Na, Nam, Lam cùng đo chiều cao của bạn Hùng. Các bạn đề nghị Hùng đứng sát vào tường, dùng 1 thước kẻ đặt ngang đầu Hùng để đánh dấu chiều cao của Hùng vào tường. Sau đó, dùng thước cuộn có giới hạn đo 2 m và độ chia nhỏ nhất 0,5 cm để đo chiều cao từ mặt sàn đến chỗ đánh dấu trên tường.

Kết quả đo được Na, Nam, Lam ghi lần lượt là: 165,3 cm; 165,5 cm và 166,7 cm.

Kết quả của bạn nào được ghi chính xác?

A. Na

B. Lam

C. Nam

D. Cả 3 đều đo đúng.

Câu 5: Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

A. Kilôgam.

B. Miligam.

C. Tấn.

D. Gam.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu 6: Loại cân thích hợp để sử dụng cân vàng, bạc ở các tiệm vàng là

A. Cân tạ.

B. Cân tiểu li.

C. Cân đồng hồ.

D. Cân đòn.

Câu 7: Một cuốn sách Khoa học tự nhiên 6 có khối lượng nặng chừng bao nhiêu gam?

A. Trong khoảng từ 150 g đến 250 g.

B. Trong khoảng từ 250 g đến 350 g.

C. Trong khoảng từ 350 g đến 450 g.

D. Trong khoảng từ 450 g đến 550 g.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu 8: Cách đặt mắt đúng để đọc số chỉ của cân khi đo khối lượng của một vật ở hình bên.

A. Đặt mắt ở hướng nào đọc cũng được.

B. Đặt mắt nhìn theo hướng bên trái của mặt cân.

C. Đặt mắt nhìn theo hướng bên phải của mặt cân.

D. Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với mặt cân.

Câu 9: Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

A. Giây.

B. Giờ.

C. Ngày

D. Tuần.

Câu 10: Dụng cụ nào sau đây không phải là dụng cụ đo thời gian

A. Đồng hồ cát

B. Đồng hồ đo tốc độ

C. Đồng hồ bấm giây

D. Đồng hồ treo tường

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu 11: Chọn số thích hợp điền vào chỗ trống: 2 phút =.....giây

- A. 60
 C. 120
B. 140
D. 110

Câu 12: Khi đo nhiều lần thời gian chuyển động của một viên bi trên mặt phẳng nghiêng mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

- A. Giá trị của lần đo cuối cùng.
B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.
C. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.
 D. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.

Câu 13: Để biết chính xác độ nóng lạnh của một vật người ta dùng đại lượng nào sau đây:

- A. Nhiệt độ
C. Nhiệt dung riêng
B. Nhiệt kế
D. Dựa vào cảm nhận của tay

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 1

Câu 14: Trong thang nhiệt độ Celsius phát biểu nào sau đây là sai:

- A. Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100°C
- B. Nhiệt độ của nước đá đang tan lớn hơn 0°C
- C. Kí hiệu nhiệt độ là $^{\circ}\text{C}$
- D. Những nhiệt độ thấp hơn 0°C gọi là nhiệt độ âm

Câu 15: Có hai nhiệt kế là nhiệt kế rượu và nhiệt kế thủy ngân. Cho biết nhiệt độ sôi của rượu và thủy ngân lần lượt là 78°C và 357°C . Dùng nhiệt kế nào có thể đo được nhiệt độ của nước đang sôi?

- A. Dùng được cả hai nhiệt kế.
- B. Không dùng được cả hai nhiệt kế.
- C. Chỉ dùng được nhiệt kế thủy ngân.
- D. Chỉ dùng được nhiệt kế rượu.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 2

Câu 1: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo là:

- A. Vật thể nhân tạo đẹp hơn vật thể tự nhiên.
- B. Vật thể tự nhiên làm từ các chất trong tự nhiên, vật thể nhân tạo làm từ các chất nhân tạo.
- C. Vật thể tự nhiên làm từ chất, còn vật thể nhân tạo làm từ vật liệu.
- D. Vật thể nhân tạo do con người tạo ra.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về trạng thái lỏng của chất?

- A. Các hạt liên kết không chặt chẽ.
- B. Có hình dạng và thể tích xác định.
- C. Các hạt liên kết chặt chẽ.
- D. Dễ bị nén.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 2

Câu 3: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất vật lí của chất:

- A. Rượu để lâu trong không khí bị chua.
- B. Nước để lâu trong không khí bị biến mất.
- C. Sắt để lâu trong môi trường không khí bị gỉ.
- D. Đun dầu ăn trên chảo quá nóng sinh ra chất có mùi khét.

Câu 4: Sự nóng chảy là quá trình chuyển từ:

- A. Thể lỏng sang thể rắn.
- B. Thể lỏng sang thể khí (hơi).
- C. Thể rắn sang thể lỏng.
- D. Thể hơi sang thể lỏng.

Câu 5: Khi làm muối bằng nước biển người ta đã dựa vào hiện tượng nào sau đây?

- A. Ngưng tụ.
- B. Đông đặc.
- C. Bay hơi và đông đặc.
- D. Bay hơi.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 3

Câu 1: Oxygen có tính chất nào sau đây:

- A. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.
- B. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, không duy trì sự cháy.
- C. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.
- D. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

Câu 2: Đưa tàn đóm vào bình đựng khí oxygen ta thấy hiện tượng như thế nào?

- A. Tàn đóm tắt.
- B. Tàn đóm bùng cháy.
- C. Tàn đóm bốc khói.
- D. Không hiện tượng gì xảy ra.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 3

Câu 3: Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

- A. Oxygen.
- B. Hydrogen.
- C. Nitrogen.
- D. Carbon dioxide.

Câu 4: Để bảo vệ không khí trong lành chúng ta nên làm gì?

- A. Chặt cây xây cầu cao tốc.
- B. Đổ chất thải chưa qua xử lí ra môi trường.
- C. Xây thêm nhiều khu công nghiệp.
- D. Trồng cây xanh.

Câu 5: Bạn Mai làm thí nghiệm như sau: Lấy một cây nến đốt cháy rồi để trên bàn.

Theo em, thí nghiệm trên nhằm mục đích xác định chất gì có trong không khí?

- A. Oxygen.
- B. Nitrogen.
- C. Hơi nước
- D. Carbon dioxide.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 3

Câu 6: Cho các biện pháp sau:

- (1) Dọn dẹp vệ sinh nhà cửa.
- (2) Không xả rác bừa bãi.
- (3) Tắt thiết bị điện khi không dùng, sử dụng nước hợp lý.
- (4) Tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.

Số biện pháp các em có thể thực hiện để bảo vệ môi trường không khí là:

- A. (1), (2), (3)
- B. (1), (2), (4)
- C. (2), (3), (4)
- D. (1), (3), (4)

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 4

Câu 1: Tính chất nào sau đây là tính chất đặc trưng cho vật liệu cao su?

- A. Dẻo
- B. Cứng
- C. Đàn hồi
- D. Dễ cháy

Câu 2: Sản phẩm xe đạp không cần dùng vật liệu nào sau đây:

- A. Cao su
- B. Nhôm
- C. Nhựa
- D. Gỗ

Câu 3: Gang và thép đều là hợp kim của cacbon và sắt. Gang cứng hơn thép. Vì sao gang không được dùng trong các công trình xây dựng?

- A. Vì gang giòn hơn thép.
- B. Vì gang dẫn nhiệt kém hơn thép.
- C. Vì gang khó sản xuất hơn thép.
- D. Vì gang đắt hơn thép.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 4

Câu 4: Để góp phần bảo vệ môi trường các nhãn hàng sản xuất bao bì đang bỏ dần sản phẩm nào sau đây:

- A. Ly làm từ giấy
- B. Hộp làm từ nhựa
- C. Ống hút làm từ bột gạo
- D. Muỗng nĩa làm từ bột gỗ

Câu 5: Để sử dụng gas tiết kiệm và hiệu quả, chúng ta nên sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Nên để gas ở mức độ lớn nhất
- B. Nên để gas ở mức độ nhỏ nhất
- C. Tùy nhiệt độ cần thiết cho mục đích mà điều chỉnh mức độ gas
- D. Ngăn không cho khí gas tiếp xúc với carbon dioxide

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 4

Câu 6: Người ta thường sử dụng biogas vào các ứng dụng nào dưới đây ?

- A. Đun nấu, hàn cắt kim loại
- B. Chạy động cơ máy móc, hàn cắt kim loại
- C. Tạo ra điện năng, chạy động cơ máy móc
- D. Đun nấu, tạo ra điện năng

Câu 7: Đặc điểm đặc trưng nào dưới đây giúp chúng ta phân biệt được vật liệu và nhiên liệu?

- A. Nhiên liệu là những chất dễ cháy để cung cấp năng lượng dưới dạng nhiệt hoặc ánh sáng nhằm phục vụ cho mục đích sử dụng của con người.
- B. Nhiên liệu là những vật liệu dùng trong quá trình xây dựng.
- C. Nhiên liệu là các chất rắn lỏng khí.
- D. Nhiên liệu là những chất được oxi hoá để cung cấp năng lượng cho hoạt động của cơ thể sống.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 4

Câu 8: Câu nào dưới đây sai khi nói về tính chất của nhiên liệu?

- A. Nhiên liệu hóa thạch thuộc loại nhiên liệu không tái tạo được
- B. Tất cả nhiên liệu rắn và nhiên liệu khí đều có thể tái sử dụng
- C. Nhiên liệu rắn khi cháy thường sinh ra nhiều chất độc hại với môi trường hơn nhiên liệu khí
- D. Nhiên liệu rắn và nhiên liệu khí khi cháy tạo ra nhiệt lượng

Câu 9: Khi dùng gỗ để sản xuất giấy thì người ta gọi gỗ là.

- A. Vật liệu
- B. Nhiên liệu.
- C. Nguyên liệu
- D. Phế liệu.

Câu 10: Tính chất nào sau đây không phải là tính chất của đá vôi?

- A. Cứng, rắn.
- B. Tạo thành đá vôi khi bị nhiệt phân hủy.
- C. Ăn mòn tạo thành thạch nhũ trong hang động.
- D. Tan trong nước tạo ra dung dịch muối.

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 4

Câu 11: Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

- A. Bắp cải
- B. Ngô (Bắp)
- C. Lúa gạo
- D. Khoai lang

Câu 12: Trong các thực phẩm dưới đây, loại nào chứa nhiều protein (chất đạm) nhất?

- A. Gạo
- B. Đậu phộng
- C. Rau xanh
- D. Gạo và rau xanh

Câu 13: Ý nào dưới đây không đúng?

- A. Thu hoạch lúa đúng thời vụ để đảm bảo hạt gạo có chất lượng tốt nhất
- B. Thu hoạch lúa đúng thời vụ để tránh bị hao phí khi thu hoạch vì nếu thu hoạch vào lúc lúa chín quá thì hạt lúa rơi rụng ra đất rất nhiều
- C. Thu hoạch lúa đúng thời vụ thì bán với giá thành rẻ hơn
- D. Thu hoạch lúa đúng thời vụ để chuẩn bị đất, kịp thời làm vụ khác

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ 4

Câu 14: Những thực phẩm được dùng để chế biến nước mắm là:

- A. Thịt, muối.
- B. Đậu nành, muối
- C. Rau cải, muối
- D. Cá biển, muối

DẶN DÒ

- Học thuộc nội dung chính từ chủ đề 1 đến chủ đề 4.
- Hoàn thành các bài tập vào vở.